

CHỖ: KÁN ĐỀ: số: 1327
ngày: 25 tháng 9 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 21 tháng 4 năm 2016

Báo
- UBND
- UBND?

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền đã được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29/6/2001;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18/6/2009;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;
- Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/5/2014 của liên bộ: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo;
- Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 133/TTr-STC ngày 21/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền đã được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ban quản lý các khu di tích lịch sử văn hóa, các đền được xếp hạng; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Đ*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ VH, TT & DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban: KT&NS; VHXH (HĐND tỉnh);
- Sở Tư pháp; Báo Lào Cai;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH Lào Cai; Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, VX, TH, TM. *Đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

Đặng Xuân Phong

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền đã được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /2016/QĐ-UBND ngày 21/4 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã được cơ quan nhà nước xếp hạng, công nhận là di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng (sau đây gọi chung là đền).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền.
2. Ban quản lý di tích được thành lập phù hợp với quy định của pháp luật và các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý hoạt động của đền (sau đây gọi chung là Đơn vị quản lý đền).
3. Các tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ

1. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền dâng cúng, công đức, tài trợ tiền, tài sản để phục vụ hoạt động tín ngưỡng và tu bổ, xây dựng các đền. Chính quyền các cấp và đơn vị quản lý đền tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân liên hệ, lựa chọn hình thức dâng cúng, công đức, tài trợ.
2. Tiền, tài sản được dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.
3. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân lợi dụng việc dâng cúng, công đức, tài trợ để tư lợi cho cá nhân và thực hiện các mục đích khác trái với quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các hình thức dâng cúng, công đức, tài trợ

Việc dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền của tổ chức, cá nhân được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức dưới đây:

1. Bằng tiền (Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ).
2. Bằng đá quý, kim loại quý.
3. Bằng tài sản, hiện vật khác có giá trị kinh tế hoặc giá trị lịch sử, văn hóa gắn với cơ sở tín ngưỡng.
4. Đóng góp công sức lao động vào việc sửa chữa, trùng tu tôn tạo cơ sở vật chất của cơ sở tín ngưỡng.
5. Trực tiếp đầu tư kinh phí và thực hiện sửa chữa, trùng tu, tôn tạo, xây dựng các hạng mục công trình mới trên cơ sở quy hoạch, thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phương thức công đức

1. Các tổ chức, cá nhân có thể công đức trực tiếp tại các đền hoặc công đức gián tiếp thông qua hình thức chuyển khoản, thông qua các tổ chức, cá nhân khác. Các tổ chức, cá nhân nhận công đức tu bổ các đền gián tiếp của tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm chuyên đúng, đủ nguồn công đức đến đền được nhận công đức.

2. Phương thức công đức và trình tự, thủ tục tiếp nhận tài sản công đức bằng hiện vật là đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật khác có giá trị lịch sử văn hóa, hoặc có giá trị kinh tế được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các văn bản quy định cụ thể của địa phương.

3. Tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ được ghi tên, ghi rõ số tiền, hiện vật công đức vào sổ công đức của các đền hoặc bia công đức (nếu có) và được cấp giấy chứng nhận công đức (theo yêu cầu).

Điều 6. Quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý cơ sở tín ngưỡng:

a) Trực tiếp tổ chức tiếp nhận, quản lý nguồn tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền thuộc phạm vi địa bàn được giao quản lý; bố trí hòm công đức đúng nơi quy định trong các đền, thuận tiện cho việc công đức. Phân công nhân viên thường trực tại các đền ghi phiếu công đức theo đề nghị của du khách; Niêm phong các hòm công đức phục vụ cho việc kiểm đếm theo quy định của đơn vị;

b) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại nơi có đền để quản lý riêng tiền dâng cúng trên ban thờ, tiền công đức, tài trợ cho cơ sở tín ngưỡng của các tổ chức, cá nhân. Các khoản tiền dâng cúng, công đức, tài trợ

bằng ngoại tệ phải được chuyển đổi sang đồng Việt Nam trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi để quản lý;

c) Thực hiện hạch toán kế toán các khoản thu chi, hạch toán kế toán theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán;

d) Phân công nhân viên thuộc đơn vị phối hợp cùng thủ nhang tại các đền hướng dẫn du khách trong hoạt động tham quan, hành lễ đúng nghi lễ, tuân thủ nội quy của cơ sở, thường xuyên thu gom số tiền dâng cúng trên các bàn thờ bỏ vào hòm công đức;

đ) Tổ chức việc kiểm đếm số tiền trong hòm công đức, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho đền trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều này; Mở sổ theo dõi thu, nộp tiền dâng cúng, công đức, tài trợ cho từng đền; cử người thực hiện ghi sổ theo từng lần kiểm đếm tiền và từng lần nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng;

e) Mở sổ sách theo dõi chi tiết số lượng, chủng loại, hiện trạng, nguồn gốc, giá trị của tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền; cập nhật thường xuyên tình hình biến động tăng, giảm; kiểm kê định kỳ 31/12 hàng năm. Trường hợp tài sản bị hư hỏng, thanh lý phải được lập thành biên bản làm căn cứ theo dõi, quản lý;

2. Định kỳ hàng tuần/hàng tháng (tùy theo số lượng tiền dâng cúng, công đức phát sinh), Đơn vị quản lý đền chủ trì phối hợp với đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố và đại diện thủ nhang tại đền tổ chức thực hiện kiểm đếm số tiền trong hòm công đức (bao gồm cả tiền dâng cúng đã được bỏ vào hòm công đức). Kết quả kiểm đếm phải được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia kiểm đếm.

Trường hợp đối với các đền ở xa địa bàn trung tâm huyện, thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố không bố trí được cán bộ tham gia kiểm đếm thì Đơn vị quản lý đền đề nghị đại diện UBND cấp xã nơi có đền tham gia kiểm đếm (sau khi thống nhất bằng văn bản với Phòng Tài chính - Kế hoạch).

3. Sử dụng nguồn thu từ tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ

Nguồn thu từ tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Chi phí tổ chức các hoạt động lễ hội, lễ tế, tuần tiết; chi phí hương hoa, phẩm vật, đèn nhang dâng cúng hàng ngày tại đền;

b) Chi cho các nội dung phục vụ trực tiếp cho hoạt động của đền bao gồm: Tiền lương, tiền công cho lao động hợp đồng, thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác;

c) Chi bồi dưỡng cho những người được trung tập phục vụ trực tiếp các hoạt động của đền vào các dịp lễ hội và tham gia kiểm đếm tiền công đức (trừ những công

việc đã được trả lương theo hợp đồng). Mức chi do UBND huyện, thành phố quyết định căn cứ khối lượng công việc thực tế phát sinh và nguồn thu của cơ sở tín ngưỡng.

d) Chi cho công tác giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại đền;

e) Chi sửa chữa, trùng tu, tôn tạo đền và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cho hoạt động của cơ sở tín ngưỡng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán thu, chi từ nguồn tiền dâng cúng, công đức, tài trợ: Hàng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, Đơn vị quản lý đền có trách nhiệm xây dựng dự toán thu, chi gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt cùng với thời gian xây dựng dự toán ngân sách hàng năm. Dự toán thu phải được lập trên cơ sở tình hình thực tế số thu các năm trước liền kề. Việc lập và phê duyệt dự toán thu tiền dâng cúng, công đức, tài trợ nhằm mục đích dự kiến được nguồn thu, khả năng đáp ứng các nhu cầu chi phục vụ hoạt động thường xuyên và tu bổ, tôn tạo đền trong năm kế hoạch. Việc sử dụng kinh phí phải thực hiện đúng nội dung chi, định mức chi theo dự toán đã duyệt, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ kế toán và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

5. Kết thúc năm tài chính, Đơn vị quản lý đền phải lập báo cáo quyết toán thu, chi nguồn công đức theo đúng quy định. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố có trách nhiệm xét duyệt quyết toán và phối hợp với Đơn vị quản lý đền thực hiện các thủ tục ghi thu - ghi chi quản lý qua ngân sách nhà nước cấp huyện trên cơ sở số tiền công đức đã được quyết toán chi. Trường hợp đến cuối năm quỹ công đức còn dư, các cơ sở được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

6. Hàng năm, dự toán, quyết toán thu, chi nguồn tiền dâng cúng, công đức, tài trợ của các đền phải được công khai theo đúng quy định về công khai tài chính ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Đối với hình thức công đức bằng công trình xây dựng trong cơ sở tín ngưỡng: Khi có tổ chức, cá nhân đăng ký công đức, tài trợ, đơn vị quản lý đền phải báo cáo UBND huyện, thành phố xem xét, xin ý kiến Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan để thực hiện theo đúng quy định hiện hành về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử văn hóa danh lam thắng cảnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung quy định này.

2. UBND các huyện, thành phố; Đơn vị quản lý đền; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung bán quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính để xem xét, giải quyết hoặc trình UBND tỉnh sửa đổi cho phù hợp. *l. qu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

Đặng Xuân Phong

